

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG YÊN**

Số: **132** /UBND-LĐTBXH  
V/v tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện chính sách về giáo dục nghề nghiệp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

Kính gửi:

- Thị đoàn Quảng Yên;
- Hội Liên hiệp phụ nữ;
- Hội Nông dân;
- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Phòng Giáo dục-Đào tạo;
- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa;
- Uỷ ban nhân dân các phường, xã;
- Các Trường THCS, THPT trên địa bàn;
- Trung tâm GDNN-GDTX thị xã

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đang thực hiện các chính sách về giáo dục nghề nghiệp như sau:

**1. Chính sách hỗ trợ học phí học nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh đối với người trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh** (theo Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Nghị quyết số 220/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 – 2020), cụ thể:

- Hỗ trợ học phí học nghề đối với học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại Quảng Ninh, học hệ chính quy các nghề trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh **gồm 10 nghề** (theo Quyết định 344/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 và Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh):

1. Kỹ thuật chế biến món ăn;
2. Hướng dẫn du lịch;
3. Nghiệp vụ lưu trú (Quản trị buồng phòng);
4. Quản trị khách sạn;
5. Điều khiển tàu biển;
6. Hàn;
7. Công nghệ ô tô;

8. Điện công nghiệp;
9. Du lịch lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành);
10. Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn (Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống);

- **Mức hỗ trợ:** theo Quyết định 344/2016/QĐ-UBND:

- + Trình độ cao đẳng hỗ trợ 50% mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Trình độ trung cấp hỗ trợ 40% mức lương cơ sở/người/tháng;  
(mức lương cơ sở hiện nay 1.390.000đ).

## **2. Chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng nghề theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP**

### **2.1. Đối tượng được miễn học phí**

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp;
- Học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, cao đẳng đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu (*danh mục ngành nghề quy định tại Thông tư số 37/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội v/v ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu*).

### **2.2. Đối tượng được hỗ trợ, giảm học phí**

- Học sinh, sinh viên học một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được giảm 70% học phí (*danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017*);

- Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên được giảm 50% học phí;

Đây là sự quan tâm của tỉnh, của trung ương với công tác giáo dục nghề nghiệp, là một giải pháp khuyến khích, hỗ trợ người dân tham gia học nghề, nhằm tăng số lượng lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng trong lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện có hiệu quả các chính sách, UBND thị xã Quảng Yên có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Đề nghị các tổ chức đoàn thể thông báo đến các hội viên, đoàn viên các nội dung chính sách giáo dục nghề nghiệp nêu trên để vận động con em tham gia học nghề; đăng ký, thống kê danh sách học nghề về UBND phường, xã nơi cư trú để xã, phường tổng hợp xây dựng nhu cầu kinh phí hàng năm.

- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thông tin trên Đài truyền thanh thị xã, cổng thông tin điện tử Quảng Yên và trang fanpage Quảng Yên DDCI để mọi người dân trên địa bàn được biết thông tin về chính sách;

- Trung tâm GDNN và GDTX thị xã thông tin, tuyên truyền, định hướng cho học sinh đang học tại trường và chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thu hút các cơ sở giáo dục nghề nghiệp dạy nghề cho học sinh có nhu cầu;

- Các trường THCS, THPT thông tin cho toàn bộ học sinh của trường được biết các chính sách; phân luồng, định hướng để các em lựa chọn nghề phù hợp; hướng dẫn học sinh đăng ký về UBND xã, phường nơi cư trú để địa phương thống kê tổng hợp nhu cầu kinh phí báo cáo cấp trên.

- Phòng Giáo dục-Đào tạo theo dõi, đôn đốc các trường THCS trên địa bàn triển khai công tác tuyên truyền các chính sách trên và phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- UBND các xã, phường thông tin rộng rãi trên đài phát thanh; thông tin đến các thôn, khu để mọi người dân được biết các chính sách; hướng dẫn chính sách cho nhân dân, giải quyết kịp thời việc hỗ trợ cho người học theo đúng quy định (lưu ý: yêu cầu học sinh, sinh viên cung cấp số tài khoản cá nhân để chi trả kinh phí hỗ trợ qua tài khoản);

Rà soát báo cáo nhu cầu kinh phí hỗ trợ học phí đối tượng học nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh năm 2019 nộp về Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội **trước ngày 28/01/2019** (theo mẫu 01 đính kèm) để tổng hợp đăng ký với Tỉnh.

- Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp nhu cầu xây dựng dự toán kinh phí tham mưu UBND thị xã báo cáo các cấp có thẩm quyền; triển khai thực hiện hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng theo quy định.

UBND thị xã Quảng Yên đề nghị UBND các xã, phường, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện 

**Nơi nhận:**

- TT TU, HĐND&UBND thị xã (BC);
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Như kính gửi (TH);
- TTTTVH (wed);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Diệu Linh

**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ**  
**Hỗ trợ học phí đối tượng học nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh năm 2019**

TT	Tên nghề	Số lượng đối tượng (người)			Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)			Ghi chú
		Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	Tổng số	Cao đẳng	Trung cấp	
1	Kỹ thuật chế biến món ăn							
2	Hướng dẫn du lịch							
3	Nghiệp vụ lưu trú (Quản trị buồng phòng)							
4	Quản trị khách sạn							
5	Điều khiển tàu biển							
6	Hàn							
7	Công nghệ ô tô							
8	Điện công nghiệp							
9	Du lịch lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)							
10	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn (Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống)							
	<b>Tổng cộng</b>							

NGƯỜI TỔNG HỢP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN